TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NA RÌ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày 19-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Tháo; nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu hiện đang công tác tại Hội khuyến học huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn;

2. Bà Lương Thị Kim Khanh; nghề nghiệp: Giáo viên trường THCS thị trấn Yến Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Huyền Trang; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Tiến D; tên gọi khác: Không; sinh ngày 18 tháng 4 năm 2000 tại xã X, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Q và bà Hoàng Thị Đ; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn Tạ - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn, (có mặt).

* Bị hại: Bà Hoàng Thị T; sinh năm 1933 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Hoàng Văn T; sinh năm 1980 (là cháu bà Thèn); trú tại: Thôn B, xã X, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, (có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1970, (có mặt);

- Bà Hoàng Thị Đ; sinh năm 1973, (có mặt);

Đều trú tại: Thôn B, xã X, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

* Người làm chứng:

- Anh Triệu Quang H; sinh năm 1999; trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, (có mặt);

- Anh Vi Văn B; sinh năm 1999; trú tại: Thôn N, xã X, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, (có mặt);

- Anh Đặng Tiến T; sinh năm 1998, (vắng mặt);

- Ông Nông Văn P; sinh năm 1974, (có mặt);

Đều trú tại: Thôn Bắc S, xã X, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/5/2016 là ngày chủ nhật nên Hoàng Tiến D (đang là học sinh lớp 10b trường Trung học Phổ thông (THPT) Yên Hân, Chợ Mới, Bắc Kạn được nghỉ về nhà ở thôn B, xã X. Buổi trưa ngày 08/5/2016 D cùng gia đình ăn cơm trưa tại nhà với bố mẹ là ông Hoàng Văn Q, bà Hoàng Thị Đ cùng bà Hoàng Thị T (bà T là chị gái ruột của bố đẻ anh Q, do bà T không có chồng con nên anh Q đón về chăm sóc). Sau khi ăn cơm trưa xong, anh Q đi họp thôn tại nhà họp thôn thôn B còn D đến nhà bà Sầm Thị N chơi. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày D quay về nhà, lúc này bà Đ mẹ D đi phát cây ở bãi cây keo không có ở nhà. Về đến nhà, D lên tầng trên của nhà sàn rồi đi đến phòng ngủ của bà T mục đích hỏi xem bà T có hoa quả gì ăn không, khi D đến buồng ngủ của bà T thấy bà T đã ngủ say, trên phần bụng của bà T để lộ 01 túi vải có hai dây được quấn vòng quanh, trong túi có đựng hai tệp tiền có mệnh giá 500.000,đ và 200.000,đ tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành, ngay lúc này D nảy sinh ý định trộm số tiền trong túi vải của bà T nên D tìm vị trí nút buộc dây để cởi lấy túi vải đựng tiền, nhưng không thấy có nút buộc mà hai dây túi vải chỉ quấn vòng quanh người bà T, nên D đã dùng tay nhẹ nhàng tháo gỡ dây và kéo dây buộc túi vải bên trong đựng tiền ra khỏi người bà T. Sau đó D kẹp túi vải đựng tiền vào nách D rồi đi xuống tầng một của nhà sau đó cho túi vải bên trong có đựng tiền vừa trộm cắp được của bà T vào trong cặp đựng sách vở của D rồi đi bộ đến nhà Đặng Tiến T đang học lớp 11 cùng trường THPT Yên Hân với D bảo với Thiết là có việc nên sang trường sớm. T đồng ý và lấy xe mô tô chở D cùng nhau đến trường THPT Yên Hân. Khi đến trường D một mình vào trong phòng trọ học của D lấy số tiền trong túi vải vừa trộm cắp được của bà T ra đếm xác định có số tiền 18.000.000,đ. Sau đó D sử dụng số tiền này trả nợ tiền ăn ở căng tin trong trường 700.000,đ; trả tiền nợ quán 1.200.000,đ; rủ bạn bè của D (trong đó có Nông Văn D; sinh năm 1999, ở cùng thôn với D; Triệu Quang H; sinh năm 1999; trú tại thôn Chợ C, xã Đ và một số bạn học cùng trường với D) đi hát, ăn uống hết 1.500.000,đ; mua 02 lắc bạc hết 1.000.000,đ; mua 01 điện thoại di động Iphone 5s hết 5.200.000,đ; mua 01 dây truyền bạc hết 700.000,đ; mua quần áo hết khoảng 2.000.000,đ; số tiền còn lại D dùng vào việc chi tiêu hàng ngày và đã tiêu sài cá nhân hết. Ngày 08/10/2017 bà Hoàng Thị T đến công an xã X trình báo sự

việc.

Trong quá trình điều tra, Hoàng Tiến D đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ việc D trộm cắp tiền của bà T. Ngoài D ra không có ai cùng tham gia, bố mẹ D cũng không biết việc D trộm tiền của bà T.

Vật chứng của vụ án: Số tiền 18.000.000,đ D trộm cắp của bà T ngày 08/5/2016 D đã dùng để mua một số đồ dùng phục vụ cho bản thân và tiêu sài cá nhân hết; chiếc túi vải đựng tiền D đã vứt vào lò đốt rác ở khu vực nhà vệ sinh trong ký túc xá; chiếc cặp sách D cất chiếc túi vải đựng tiền trộm của bà T hiện D không còn sử dụng, D không nhớ để ở đâu nên không thu giữ được. Các tài sản như quần áo; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s; 01 lắc bạc; 01 dây chuyền bạc D khai đưa cho Triệu Quang H sử dụng nhưng Triệu Quang H không thừa nhận việc D mua và đưa cho H sử dụng những đồ vật trên; còn 01 chiếc lắc bạc D khai đã bán nhưng không nhớ bán cho ai nên Cơ quan cảnh sát điều tra không tiến hành thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 15/12/2017, ông Hoàng Văn Q và bà Hoàng Thị Đ đã trả lại cho bà Hoàng Thị T số tiền 18.000.000,đ, bà T không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-NR ngày 12/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Na Rì để xét xử Hoàng Tiến D về: " Tội trộm cắp tài sản " theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Hoàng Tiến D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại: Sau khi xảy ra sự việc Ông Hoàng Văn Q và bà Hoàng Thị Đ là bố mẹ của Hoàng Tiến D đã trả lại số tiền 18.000.000,đ cho bà T, bà T không có yêu cầu gì thêm, người đại diện hợp pháp của bị hại cũng không có yêu cầu gì.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Số tiền 18.000.000,đ ông Q, bà Đ đã trả cho bà T ông bà không yêu cầu Hoàng Tiến D trả lại số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì giữa nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Tiến D phạm tội trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 60, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; Điều 74 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo D từ 08 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản của Bộ luật hình sự được áp dụng. Về mức hình phạt từ 08 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử là cao so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi cho bị cáo được hưởng mức hình phạt 06 tháng tù và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện Na Rì, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc xét xử vắng mặt người làm chứng là anh T tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến. Kiểm sát viên nêu quan điểm, việc vắng mặt của người làm chứng nêu trên không ảnh hưởng việc xét xử, vì người làm chứng đã nhận được giấy triệu tập hợp lệ đến phiên tòa và đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra, nên đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Tiến D: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại; người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đũ thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Cụ thể là, Buổi trưa ngày 08/5/2016 sau khi Hoàng Tiến D sang nhà bà nội của D là bà Sằm Thị N chơi về nhà của D thì bố mẹ D là ông Hoàng Văn Q và bà Hoàng Thị Đ không ở nhà, D đi đến phòng ngủ của bà Hoàng Thị T mục đích hỏi bà T có hoa quả gì để ăn không thì thấy bà T đang ngủ say, trên bụng bà T có để lộ một túi vải bên trong có đựng 02 tệp tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành có mệnh giá 500.000,đ (năm trăm nghìn đồng) và 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng). Lợi dụng lúc bà T ngủ say không biết gì D nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong túi vải bà T, D đã nhẹ nhàng tháo gỡ dây buộc túi vải bên trong có đựng tiền ra khỏi người bà T và lấy trộm toàn bộ số tiền trong túi vải là 18.000.000,đ (mười tám triệu đồng) rồi mang đi tiêu sài cá nhân hết.

Hành vi của Hoàng Tiến D đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hâu quả nghiệm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặ đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm"

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Tiến D không có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động bố mẹ bị cáo là ông Hoàng Văn Q và bà Hoàng

Thị Đ bồi thường toàn bộ số tiền đã trộm cắp cho bị hại; quá trình điều tra người bị hại là bà T có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp cho bị hại cũng có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là ông Hoàng L được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 và có bà nội là bà Sằm Thị N được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Do đó, bị cáo được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng là có căn cứ. Mức hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Đánh giá về ý kiến, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Quan điểm của người bào chữa của bị cáo khi đánh giá về nhân thân, tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đề nghị xem xét xử phạt bị cáo với mức hình phạt 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, HĐXX sẽ xem xét, cân nhắc khi nghị án.

[6]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Vì vậy, có đủ điều kiện để cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình vẫn đảm bảo giáo dục bị cáo đồng thời đảm bảo được tính giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, bị cáo vẫn đang là học sinh chưa có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Hoàng Văn Q và bà Hoàng Thị Đ đã trả lại cho bà Hoàng Thị T số tiền 18.000.000,đ, bà T không có yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bà T cũng không có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về số tiền 18.000.000,đ ông Hoàng Văn Q và bà Hoàng Thị Đ đã trả cho bà T, tại phiên tòa ông Q, bà Đ không yêu cầu Hoàng Tiến D trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về một số vấn đề khác:

- Về vấn đề xác định số tiền mà bà T bị mất, theo đơn trình báo ban đầu và các lời khai trong quá trình điều tra bà T trình bày không thống nhất về số tiền bị mất, khi thì trình bày bị mất hơn 200 triệu đồng, khi thì trình bày bị mất hơn 100 triệu đồng, sau đó lại khai bị mất 18 triệu đồng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra khi xác định được người trộm cắp tiền của bà T là bị cáo D (cháu họ của bà T) thì bà Thèn đã khai bị mất 18 triệu đồng và cũng đã đồng ý nhận tiền bồi thường thiệt hại của bố mẹ bị cáo trả thay cho bị cáo là 18 triệu đồng. Căn cứ vào lời khai của người bị hại, của bị cáo, của người làm chứng và các tài liệu khác đã được thu thập

có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX đủ căn cứ xác định số tiền bà T bị trộm cắp là 18 triệu đồng.

- Trong vụ án còn có bà Đ (mẹ của bị cáo) quá trình điều tra không đủ căn cứ để xác định bà Đ được nhận tiền mà bị cáo đã trộm cắp của bà T nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với Triệu Quang H là bạn học của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo D khai được mua cho H 01 điệu thoại di động Iphone 5s và 01 chiếc lắc bạc. Tuy nhiên, quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa không đủ căn cứ để kết luận vấn đề này. Bị cáo cũng không yêu cầu anh H phải trả lại các tài sản mà mình đã mua cho anh H. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét gải quyết.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Hoàng Tiến D phạm tội trộm cắp tài sản.

[2]. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60; Điều 69; Điều 74 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Hoàng Tiến D 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện N, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

[3]. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Hoàng Tiến D phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- NĐDHP;
- NCQLNVLQ;
- VKS huyện Na Rì;
- VKS tỉnh;
- Tòa án tỉnh;
- Công an huyện Na Rì;
- Lưu hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Võ Thanh Bình